

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 86/2021/HC-ST

Ngày: 29-12-2021

V/v: Khiếu kiện quyết định
hành chính trong lĩnh vực
quản lý đất đai

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LONG AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lương Minh Trí

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Võ Văn Thới

Bà Nguyễn Thị Nhường

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thùy Trang - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Long An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An: Bà Lê Thị Hồng Hạnh-Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 12 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Long An xét xử sơ thẩm vụ án hành chính thụ lý số 155/2020/TLST-HC ngày 09 tháng 10 năm 2020 về việc “Khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 94/QĐXXST-HC ngày 10 tháng 12 năm 2021, giữa các đương sự:

Người khởi kiện: Ông Nguyễn Văn Q, sinh năm 1948 và bà Trần Thị S, sinh năm 1948. Cùng địa chỉ: ấp B, xã T, thị xã K, tỉnh Long An.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Q, bà S: Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1963; Địa chỉ: C, thị trấn T, huyện T, tỉnh Long An.

Người bị kiện: Ủy ban nhân dân thị xã K, tỉnh Long An.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Văn V - Chủ tịch.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp: Ông Dương Tuấn A - Phó trưởng phòng Phòng Tài nguyên và Môi trường thị xã K, tỉnh Long An.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1- Ông Trần Văn H, sinh năm 1973;

2- Bà Nguyễn Thị Thùy T, sinh năm 1983;

Cùng địa chỉ: Ấp B, xã T, thị xã K, tỉnh Long An.

(Ông T, bà T, ông H có mặt; ông A, ông V có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện và lời trình bày trong quá trình tham gia tố tụng và tại phiên tòa của người đại diện theo ủy quyền cho ông Q, bà S có nội dung như sau:

Ông Nguyễn Văn Q, bà Trần Thị S yêu cầu hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AG 994044 của Ủy ban nhân dân huyện M (nay là thị xã K) cấp cho ông Trần Văn H ngày 27/11/2006 đối với thửa đất số 38, tờ bản đồ số 7, diện tích 631m² đất tọa lạc tại ấp B, xã T, thị xã K, tỉnh Long An.

Lý do: Nguồn gốc thửa đất 38, tờ bản đồ số 7, diện tích khoảng 1.000m² (hiện trạng là cái lảng) là của cha mẹ ông Nguyễn Văn Q khai hoang, sau đó để lại cho ông Q sử dụng để nhử cá bắt từ rạch Cái Sậy và chỗ đậu ghe thuyền, lên xuống lúa của gia đình ông Q. Đến đầu năm 2020 thì ông Q đi đăng ký giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mới phát hiện phần đất này Ủy ban nhân dân huyện M (nay là thị xã K) đã cấp giấy chứng nhận cho ông Trần Văn H. Ngày 16/4/2020 Ủy ban nhân dân xã T có lập biên bản xác minh về phần diện tích đất thửa 38. Ngày 15/5/2020 Ủy ban nhân dân xã T xã tiến hành hòa giải, tại buổi hòa giải ông H thống nhất nêu nhà nước cấp nhầm cho ông H thì ông đồng ý trả lại cho ông Q.

Tại văn bản số 1791/UBND-TNMT ngày 07/6/2021 người bị kiện Ủy ban nhân dân thị xã K có nội dung như sau:

Ngày 08/11/1997, bà Nguyễn Thị S (mẹ ông H) được Ủy ban nhân dân huyện M cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, trong đó có thửa 38, tờ bản đồ số 7, diện tích 631m² đất thổ cư. Khoảng năm 1999 bà Sáu chết, không để lại di chúc. Năm 2006, gia đình ông H tổ chức họp thống nhất giao lại toàn bộ phần đất của bà Sáu cho ông H. Sau khi hoàn tất thủ tục về thửa kể, ngày 27/11/2006 ông H được Ủy ban nhân dân huyện M cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tổng diện tích 9.010m²; trong đó có thửa 38, tờ bản đồ số 7, diện tích 631m², loại đất ở nông thôn. Ủy ban nhân dân thị xã K nhận thấy việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Trần Văn H là đúng quy định của pháp luật trên cơ sở nhận thửa kế hợp pháp phần đất của bà Sáu.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Trần Văn H và bà Nguyễn Thị Thùy T thống nhất trình: Thửa đất số 38, tờ bản đồ số 7, diện tích đất 631m² tại xã T, ông H được cấp giấy là từ mẹ ông bà Nguyễn Thị Sáu (chết) nên chuyển quyền cho ông cho đến thời điểm hiện tại. Nhưng thực tế vợ chồng ông H, bà T không sử dụng cái lảng khoảng 1.000m², người sử dụng cộng đồng dân cư tại ấp Ắc Chang 1. Ông bà không biết ông bà đang đứng giấy chứng nhận quyền sử dụng thửa 38 là cái lảng. Ông bà sử dụng là căn nhà đang ở diện tích khoảng hơn 100m², ở gần lảng (cách 03 căn nhà bà T, bà Lê Thị T, Lê Thị C rồi đến cái lảng). Qua yêu cầu khởi kiện của ông Q, bà S yêu cầu hủy giấy của ông H đang đứng tên tại thửa 38 thì vợ chồng ông bà đề nghị Ủy ban nhân dân thị xã K thực hiện thủ tục cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lại cho ông bà. Sau khi ông bà được cấp giấy lại thì ông bà sẽ đồng ý hủy giấy chứng nhận mà ông bà đang đứng tại thửa đất số 38, tờ bản đồ số 7, tại xã T.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Long An tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Trong quá trình từ khi thụ lý vụ án và trước phiên tòa, Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân đã thực hiện đúng theo trình tự thủ tục theo qui định của Bộ luật Tố tụng Hành chính.

Về nội dung: Qua nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ và diễn biến tại phiên tòa cho thấy ông Trần Văn H được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng Thửa đất số 38, tờ bản đồ số 7, diện tích đất 631m² tại xã T, nhưng thực tế không có sử dụng. Căn cứ trên được chứng minh qua biên bản xem xét thẩm định tại chỗ của Tòa án nhân dân tỉnh Long An, biên bản hòa giải và biên bản xác minh của Ủy ban nhân dân xã T. Từ các căn cứ trên cho thấy việc huyện M (nay là thị xã K) cấp quyền sử dụng đất cho ông H là không đúng đối tượng sử dụng đất đối với thửa đất 38, nên đơn khởi kiện của ông Q là có căn cứ chấp nhận, đề nghị Hội đồng xét xử hủy một phần giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của ông H đối với thửa đất 38, tờ bản đồ số 7. Ủy ban nhân dân thị xã K phải chịu án phí hành chính sơ thẩm theo qui định.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra và kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện tài liệu chứng cứ, ý kiến của những người tham gia tố tụng và ý kiến Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về đối tượng khởi kiện và thẩm quyền giải quyết vụ án: Ông Nguyễn Văn Q, bà Trần Thị S yêu cầu Tòa án hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AG 994044 do Ủy ban nhân dân huyện M (nay là thị xã K) cấp cho ông Trần Văn H ngày 27/11/2006 đối với thửa đất số 38, tờ bản đồ số 7, diện tích 631m² đất tọa lạc tại ấp B, xã T, thị xã K, tỉnh Long An. Đây là khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Long An theo quy định tại khoản 1 Điều 30 và khoản 4 Điều 32 của Luật Tố tụng Hành chính.

[2] Về thời hiệu khởi kiện: Đầu năm 2020, ông Q, bà S biết được ông H được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cái lảng mà gia đình ông bà sử dụng. Tháng 2/2020 ông Q, bà S có làm đơn yêu cầu Ủy ban nhân dân xã T giải quyết tranh chấp yêu cầu hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất với ông H. Ngày 16/4/2020, Ủy ban nhân dân xã T có lập biên bản xác minh và ngày 15/5/2020 Ủy ban nhân dân xã T hòa giải nhưng không thành. Ngày 01/9/2020, ông Q, bà S nộp đơn khởi kiện vụ án hành chính tại Tòa án nhân dân tỉnh Long An là còn trong thời hiệu theo quy định tại Điều 116 của Luật Tố tụng Hành chính.

[3] Về việc tổ chức phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và đối thoại: Tòa án đã có thông báo cho các đương sự nhưng người bị kiện vắng mặt, người khởi kiện có đơn không yêu cầu đối thoại, nên Tòa án lập biên bản về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và biên bản không tiến hành đối thoại được theo quy định của Điều 135, 137 Luật Tố tụng Hành chính.

[4] Tại phiên tòa, người đại diện của người bị kiện ông Nguyễn Văn V và người bảo vệ quyền và lợi ích cho Ủy ban nhân dân thị xã K ông Dương Tuấn A có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ vào khoản 1 Điều 158 Luật Tổ tụng Hành chính Tòa án nhân dân tỉnh Long An tiến hành xét xử vắng mặt ông V, ông A là phù hợp.

[5] Về hình thức và thẩm quyền ban hành quyết định: Ngày 27/11/2006, Ủy ban nhân dân huyện M (nay là thị xã K) cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với thửa số 38, tờ bản đồ số 7, tại xã T cho ông Trần Văn H là căn cứ vào cơ sở thừa kế phần đất của bà Nguyễn Thị Sáu. Ủy ban nhân dân thị xã K cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Trần Văn H là đúng quy định về hình thức, thẩm quyền ban hành quyết định theo quy định của Luật đất đai năm 2003. Tuy nhiên, khi thực hiện việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Trần Văn H, đã không thực hiện kiểm tra, xác minh nguồn gốc, quá trình, hiện trạng sử dụng đất là có sai sót.

[6] Về nội dung của quyết định hành chính: Thửa số 38, tờ bản đồ số 7, diện tích 631m², tại xã T, thị xã K, tỉnh Long An đã được Ủy ban nhân dân huyện M cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AG 994044 ngày 27/11/2006 cho ông Trần Văn H loại đất ở tại nông thôn, nhưng hiện trạng đất là cái lảng (ao) nằm cạnh rạch Cái Sậy, thực tế gia đình ông Trần Văn H, bà Nguyễn Thị Thùy T không có sử dụng, mà gia đình ông Q, bà S và những hộ dân ở gần đó sử dụng, nội dung này được chứng minh tại biên bản xác minh ngày 16/4/2020, biên bản hòa giải ngày 15/5/2020 của Ủy ban nhân dân xã T, biên bản xem xét thẩm định tại chỗ của Tòa án nhân dân tỉnh Long An vào lúc 14 giờ 45 phút ngày 16/3/2021 và lời trình bày của ông H, bà T tại phiên tòa.

Từ các căn cứ trên, có cơ sở xác định Ủy ban nhân dân huyện M (nay là thị xã K) cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thuộc thửa số 38, tờ bản đồ số 7, tại xã T, cho ông Trần Văn H là không đúng loại đất, không đúng đối tượng sử dụng đất, là trái với quy định tại Điều 10, khoản 1 Điều 46, khoản 3 Điều 49, Điều 50 và Điều 105 Luật Đất đai năm 2003. Do đó, yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn Q, bà Trần Thị S là có căn cứ nên được chấp nhận, như đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Long An tại phiên tòa.

[7] Về chi phí tố tụng và án phí:

Về chi phí tố tụng: Chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ là 2.000.000 đồng; ông Q, bà Sáu đã nộp tạm ứng và tự nguyện chịu toàn bộ chi phí này nên ghi nhận.

Về án phí: Ông Nguyễn Văn Q, bà Trần Thị S không phải chịu án phí hành chính sơ thẩm. Ủy ban nhân dân thị xã K phải chịu án phí hành chính sơ thẩm theo Điều 348 Luật Tổ tụng Hành chính và Điều 32 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm b Khoản 2 Điều 193; Điều 348, Điều 357, Điều 358 Luật Tổ tụng Hành chính;

Căn cứ Điều 32 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội .

Áp dụng Điều 10, Điều 46, Điều 49, Điều 50 và Điều 105 Luật Đất đai năm 2003;

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn Q, bà Trần Thị S.

Hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AG 994044 do Ủy ban nhân dân huyện M (nay là thị xã K) cấp cho ông Trần Văn H ngày 27/11/2006 đối với thửa đất số 38, tờ bản đồ số 7, diện tích 631m² đất tọa lạc tại ấp B, xã T, thị xã K, tỉnh Long An.

2. Về chi phí tố tụng: Ông Nguyễn Văn Q, bà Trần Thị S tự nguyện chịu 2.000.000 đồng chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ (ông Q, bà S đã nộp xong).

3. Về án phí: Ủy ban nhân dân thị xã K phải chịu 300.000 đồng án phí hành chính sơ thẩm.

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Long An;
- Cục THADS tỉnh Long An;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lương Minh Trí